

UNIT 9:**WHAT DID YOU SEE AT THE ZOO?****LESSON 2-3****I. NEW WORDS**

- move	: di chuyển
- roar	: gầm, rống
- panda	: gấu trúc
- quietly	: một cách yên tĩnh, lặng lẽ
- slowly	: một cách từ từ, chậm rãi
- loudly	: một cách ồn ào, inh ỏi
- quickly	: một cách nhanh chóng
- noisily	: một cách ồn ào
- beautifully	: một cách đẹp đẽ, tuyệt vời